

Bản án số: 221/2021/HS-PT
Ngày 18- 6 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Hậu.

2. Ông Trương Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/HSPT ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 04/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1997 tại tỉnh Long An; hộ khẩu thường trú: khu phố 3, thị trấn Cần Đ, huyện Cần Đ, tỉnh Long A; chỗ ở: Số 119/2M Nguyễn Thị Thập, phường Tân P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ họ tên và con bà Nguyễn Thị Kim H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giam từ ngày 29/7/2020, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 29/7/2020, tại ngã ba đường Tân M, Nguyễn Thị T, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận X kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong người của Đ 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối

lượng 0,5545g Ketamine và 10 (mười) viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9642g MDMA.

Nguyễn Tấn Đ khai nhận: Đ làm chung quán karaoke với đối tượng tên Bean (không rõ nhân thân lai lịch) được gần 02 (hai) tháng. Do Đ nghiện ma túy và Bean nợ tiền Đ nên Đ nhờ Bean mua ma túy để trừ nợ. Ngày 29/7/2020 Đ nhờ Bean mua hộ ma túy với giá 1.500.000 đồng, sau đó Bean đến hẻm 21 đường Tân Mỹ, phường Tân Phú, Quận X giao cho Đ. Khi lấy ma túy xong, Đ đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 04/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn Đ không kháng cáo. Đến ngày 03/2/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐ-VKS, kháng nghị toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 04/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét không tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, Đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là chưa chính xác. Bởi lẽ, căn cứ vào Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: sửa bản án sơ thẩm, áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét không tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Sau khi xét xử sơ thẩm đến ngày 03/2/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐ-VKS, kháng nghị toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 04/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét Quyết định kháng nghị được ban hành trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 29/7/2020, tại ngã ba đường Tân Mỹ, Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận X phát hiện, bắt quả tang Đ cất giữ ma túy để sử dụng, qua giám định gồm 0,5545g Ketamine và 4,9642g MDMA.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Trong vụ án này, bị cáo Đ thực hiện hành vi tàng trữ 02 chất ma túy để sử dụng, có khối lượng của mỗi chất là 0,5545g Ketamine và 4,9642g MDMA. Căn cứ vào Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì tỷ lệ phần trăm khối lượng của mỗi chất ma túy so với mức tối thiểu tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự được xác định như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của chất Ketamine so với mức tối thiểu của khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là: $(0,5545/20) \times 100\% = 2,77\%$.

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của chất MDMA so với mức tối thiểu của khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là: $(4,9642/5) \times 100\% = 99,2\%$.

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy so với mức tối thiểu của từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 101.97% (trên 100%). Do tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy thu giữ trong vụ án so với mức tối thiểu của từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là trên 100% nên theo hướng dẫn khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy và khoản 2, Mục II của Phụ lục về việc tính tổng khối lượng các chất ma túy trong một số trường hợp cụ thể (kèm theo Nghị định số 19) có đủ cơ sở để xác định điểm, điều, khoản truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ trong vụ án này là điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là chưa chính xác nên cần phải xem xét sửa bản án sơ thẩm như kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định mức hình phạt đủ nghiêm đối với bị cáo, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi lượng hình cần áp dụng cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 04/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ: 05 (năm) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2020.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận X; (1)
- P.PV 06 – CA Tp.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- TAND Quận X; (2)
- Công an Quận X; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (17) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình